

BÁO CÁO

Kết quả công tác phòng chống tội phạm ngành Lao động - Thương binh và Xã hội năm 2009

Thực hiện chương trình công tác năm 2009 của Ban chỉ đạo 138 Trung ương và Kế hoạch công tác năm 2009 của Ban chỉ đạo 138 Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về thực hiện Chương trình quốc gia phòng, chống tội phạm, Bộ Lao động Thương binh Xã hội báo cáo kết quả hoạt động công tác phòng, chống tội phạm năm 2009 và phương hướng hoạt động năm 2010, như sau:

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ CÔNG TÁC

1. Công tác chỉ đạo, triển khai

- Bộ Lao động Thương binh và Xã hội xây dựng kế hoạch chi tiết thực hiện Chương trình quốc gia phòng chống tội phạm năm 2009 (Kế hoạch số 948/KH – LĐTBXH ngày 30/3/2009), trong đó tập trung vào các nội dung: rà soát, đánh giá các chính sách về dạy nghề, tạo việc làm cho người sau cai nghiện; thanh tra, kiểm tra công tác phòng, chống tội phạm trong ngành Lao động - Thương binh và Xã hội; khảo sát tình hình người nghiện ma túy có tiền án, tiền sự, mãn hạn tù vào cai nghiện tại các Trung tâm Chữa bệnh – Giáo dục – Lao động xã hội...;

- Các đơn vị: Vụ Pháp chế, Thanh tra Bộ, Cục Phòng, chống tệ nạn xã hội... tham mưu với Bộ nghiên cứu, sửa đổi và ban hành các văn bản chỉ đạo phòng, chống tệ nạn xã hội; chính sách, chế độ, thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng và Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng chống ma túy.

- Hướng dẫn các tỉnh, thành phố tổng kết, đánh giá 5 năm (2003 – 2008) thực hiện Pháp lệnh phòng, chống mại dâm và 02 năm thực hiện Quyết định số 52/2006/QĐ - TTg của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình phối hợp liên ngành phòng, chống mại dâm giai đoạn 2006 – 2010.

- Để chuẩn bị đánh giá kết quả 5 năm thực hiện Kế hoạch tổng thể phòng, chống ma túy giai đoạn 2006 – 2010, Bộ đã chỉ đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố xây dựng kế hoạch đánh giá công tác cai nghiện phục hồi cho người nghiện ma túy theo Quyết định số 49/2005/QĐ - TTg ngày 10/3/2005 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Kế hoạch tổng thể phòng, chống ma túy đến năm 2010;

- Hướng dẫn và tổ chức tổng kết 5 năm thực hiện Đề án 3, Quyết định 130/2004/QĐ - TTg của Thủ tướng Chính phủ về công tác hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng cho phụ nữ, trẻ em là nạn nhân bị buôn bán từ nước ngoài trở về.

- Công đoàn Bộ đã tổ chức tập huấn cho toàn thể cán bộ công nhân viên của Bộ để tuyên truyền công tác phòng, chống tội phạm; phòng, chống HIV/AIDS.

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố tiến hành điều tra, đánh giá việc thực hiện công tác dạy nghề, hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng cho những người mãn hạn tù, người sau cai nghiện từ các Cơ sở cai nghiện trở về tái hòa nhập cộng đồng.

2. Một số kết quả đạt được

2.1. Công tác xây dựng văn bản: Bộ đã chủ trì, phối hợp với các bộ ngành liên quan trình Chính phủ ban hành các văn bản dưới luật, cụ thể:

- Ban hành 19 Nghị định của Chính phủ, 11 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và 47 Thông tư thuộc các lĩnh vực phòng, chống tệ nạn xã hội, việc làm, bảo vệ chăm sóc trẻ em, bảo trợ xã hội, người có công, quản lý lao động ngoài nước, dạy nghề..., như: Nghị định số 94/2009/NĐ - CP ngày 26/10/2009 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng, chống ma túy về quản lý sau cai nghiện ma túy, Nghị định cai nghiện tại gia đình và cai nghiện tại cộng đồng, Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 135/2004/NĐ - CP về quy định chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, tổ chức hoạt động của cơ sở chữa bệnh theo Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính và chế độ đối với người chưa thành niên, người tự nguyện vào cơ sở chữa bệnh, Nghị định xử phạt hành chính về hành vi vi phạm pháp luật lao động, Nghị định về tổ chức hoạt động của Thanh tra ngành lao động thương binh xã hội, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Danh mục các nghề, công việc phải sử dụng lao động đã qua đào tạo....

- Xây dựng Đề án trình Thủ tướng Chính phủ “Hoàn thiện tổ chức và cơ chế chỉ đạo hoạt động phòng chống HIV/AIDS và phòng chống tệ nạn ma túy, mại dâm ở xã phường, thị trấn”.

- Xây dựng Đề án trình Thủ tướng Chính phủ “Quan điểm, giải pháp về phòng, chống mại dâm trong tình hình mới” theo chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ.

2.2. Công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo:

2.2.1. Công tác thanh tra, kiểm tra: Trong năm 2009, Bộ đã chỉ đạo Thanh tra ngành thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước; thực hiện pháp luật, chính sách, cụ thể:

- Thanh tra việc thực hiện chức năng nhiệm vụ tại 03 đơn vị thuộc Bộ Lao động Thương binh và Xã hội và thanh tra thực hiện Luật thanh tra, Luật khiếu nại, tố cáo tại 02 Sở.

- Thanh tra việc thực hiện pháp luật lao động: tại 469 doanh nghiệp, đơn vị cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn 23 tỉnh, thành phố. Có 3.588 kiến nghị được ban hành, 43 quyết định xử phạt hành chính với tổng số tiền là 603,2 triệu đồng.

- Thanh tra việc thực hiện chính sách đối với Người có công tại 4 tỉnh, có 47 kiến nghị được ban hành. Kết quả: cắt trợ cấp 3 trường hợp thương binh giả mạo; tạm dừng 92 trường hợp thương binh; dừng 9 trường hợp đang hưởng trợ cấp chất độc hoá học; điều chỉnh mức hưởng của 18 trường hợp là con của người hoạt động kháng chiến; cắt 3 trường hợp hưởng chính sách vợ liệt sĩ tái giá; kiến nghị thu hồi 268.932.400 đồng cho đối tượng hưởng không đúng quy định.

- Thanh tra công tác quản lý bảo hiểm xã hội tại 03 tỉnh, có 53 kiến nghị, trong đó 7 kiến nghị về quản lý tại tỉnh; 3 kiến nghị về công tác quản lý ngành; 2 kiến nghị về sửa đổi, bổ sung chính sách, các kiến nghị còn lại nhằm đề nghị đơn vị được thanh tra khắc phục những thiếu sót, khuyết điểm được phát hiện trong quá trình thanh tra.

- Thanh tra về chính sách đối với lĩnh vực trẻ em tại 13 tỉnh, 174 kiến nghị, cụ thể: 01 cuộc thanh tra tiếp nhận nuôi dưỡng trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt tại các cơ sở nuôi dưỡng trẻ em; vấn đề cho trẻ em làm con nuôi ở nước ngoài tại thành phố Hồ Chí Minh với 55 kiến nghị được ban hành; 02 cuộc kiểm tra việc thực hiện Nghị định số 67/2007/NĐ - CP của Chính phủ về chính sách trợ giúp các đối tượng bảo trợ xã hội.

Đồng thời đẩy mạnh hoạt động thanh tra, kiểm tra phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại Bộ và các đơn vị thuộc Bộ nhằm ngăn ngừa phòng, chống tội phạm xảy ra trong ngành.

2.2.2. Công tác tiếp dân, xử lý đơn thư, khiếu nại, tố cáo:

- Lãnh đạo Bộ, các Cục, Vụ và Thanh tra Bộ tiếp 1.101 lượt người. Trong đó, Lãnh đạo Bộ tiếp 305 lượt người.

- Số lượng đơn thư đến Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội là 7.906 đơn thư và toàn bộ số đơn thư đã được bộ phận “một cửa” phân loại, xử lý gửi các đơn vị xem xét, giải quyết và đã xử lý được 8.501 trong tổng số 8.998 đơn thư (có 1.092 đơn còn tồn từ năm 2008 chuyển sang).

- Đã xử lý 9/86 vụ khiếu nại thuộc thẩm quyền, còn 77 vụ đang xem xét, giải quyết (trong đó 72 vụ khiếu nại liên quan đến 72 công nhân của Nông trường Đình lập thuộc tỉnh Lạng Sơn mới nhận tháng 11 nên đang nghiên cứu, xử lý); giải quyết 01/02 vụ tố cáo, còn 01 vụ đang thẩm tra, xác minh.

2.3. Về công tác dạy nghề cho người hết hạn tù và người đặc xá trở về:

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã chỉ đạo các Sở Lao động - Thương binh và Xã hội rà soát, thống kê số người chấp hành xong phạt tù và người được đặc xá trở về cộng đồng để xây dựng kế hoạch phối hợp với các tổ chức đoàn thể trên địa bàn, tạo điều kiện cho những người mãn hạn tù trở về tham gia học nghề trong các chương trình dạy nghề cho nông dân và các chương trình học nghề khác theo kế hoạch đào tạo hàng năm.

2.4. Công tác phòng, chống tệ nạn xã hội

a) Kết quả cai nghiện phục hồi:

- Công tác cai nghiện: 9 tháng đầu năm 2009, cả nước đã tổ chức cai nghiện cho 51.644 người nghiện, trong đó:

+ Tại Trung tâm: tiếp nhận vào cai nghiện mới là 15.520 người và hoàn thành chương trình cai nghiện là 17.394 người.

+ Tại Cộng đồng: cai nghiện mới cho 3.565 lượt người.

+ Số đối tượng được học văn hóa: 2.192 người.

+ Số được dạy nghề tại Trung tâm: 10.192 người (50 Trung tâm báo cáo)

+ Số được tạo việc làm, hỗ trợ cho vay vốn là: 155 người.

- Tình hình quản lý đối tượng: Trong 9 tháng đầu năm 2009 có nhiều chuyển biến, số đối tượng vi phạm (trốn, quậy phá...) đã được hạn chế, số vụ xảy ra ít hơn 39/54 vụ (giảm 28%) so với cùng kỳ năm trước; đời sống tinh thần, văn hoá được nâng lên rõ rệt. Trong quản lý các Trung tâm đều thực hiện đầy đủ chế độ trực lãnh đạo, trực chỉ huy, trực y tế 24/24h; phối hợp tốt với các đơn vị bạn, đặc biệt là lực lượng Công an, Quân đội và chính quyền sở tại trên địa bàn có kế hoạch và biện pháp phòng ngừa, phát hiện những biểu hiện tiêu cực, phòng chống cháy nổ trong khu vực xung quanh.

- Theo kết quả khảo sát tại 50 Trung tâm Chữa bệnh – Giáo dục - Lao động xã hội thì từ năm 2006 – 9/2009, trong tổng số học viên vào cai nghiện tại Trung tâm thì có khoảng 30 - 40% là có tiền án, tiền sự và 10 – 15% là mãn hạn tù vào cai nghiện Trung tâm, do đó công tác quản lý, giáo dục học viên vào cai nghiện tại Trung tâm cũng gặp nhiều khó khăn.

b) Công tác phòng, chống mại dâm:

- Quản lý địa bàn và thanh tra, kiểm tra các cơ sở kinh doanh dịch vụ: Trong 09 tháng đầu năm 2009, theo báo cáo của các địa phương trong cả nước đã tiến hành kiểm tra 26.180 lượt cơ sở kinh doanh dịch vụ (tương đương với cùng kỳ năm 2008), phát hiện 9.456 cơ sở vi phạm (chiếm 36%), đã xử lý cảnh cáo 6.520 cơ sở (chiếm 69%), phạt tiền gần 3.000 cơ sở (30%), nộp ngân sách Nhà nước gần 15 tỷ đồng.

- Công tác đấu tranh, truy quét, triệt phá ổ nhóm hoạt động mại dâm: Trong 09 tháng đầu năm 2009, theo báo cáo chưa đầy đủ của các địa phương, lực lượng công an các cấp đã triệt phá 442 vụ với tổng số 1.355 đối tượng. Một số địa phương triệt phá được nhiều vụ có đường dây lớn với nhiều đối tượng tham gia như: Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Bà Rịa- Vũng Tàu, Hải Phòng, Tây Ninh, Quảng Ninh....

- Giáo dục, chữa trị và hỗ trợ tái hoà nhập cho người bán dâm: Công tác giáo dục, dạy nghề cho đối tượng bán dâm từng bước nâng cao về chất lượng, đặc biệt trong việc hỗ trợ tâm lý xã hội, nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi của đối tượng. Theo báo cáo chưa đầy đủ của các địa phương, 9 tháng đầu năm đã chữa trị, giáo dục cho 2.405/3.000 đối tượng tại trung tâm (đạt 80% chỉ tiêu kế

hoạch năm); tổ chức dạy nghề, tạo việc làm và học văn hoá cho 1.663/2.000 đối tượng tại Trung tâm và cộng đồng (đạt 83% chỉ tiêu kế hoạch).

- Công tác xây dựng xã, phường lành mạnh không có tệ nạn xã hội: Cả nước hiện có 6.576 xã, phường không có tệ nạn mại dâm. Đặc biệt, số xã, phường được duy trì và chuyển hoá không có tệ nạn mại dâm tăng mạnh tại các địa phương như: Thái Nguyên, Hải Dương, TP. Hồ Chí Minh,... Nhiều địa phương đạt trên 80% số xã, phường không có tệ nạn mại dâm như: Yên Bái, Lạng Sơn, Tuyên Quang, Bắc Kạn, Hà Nam, Hoà Bình, Nam Định, Hải Phòng, Đà Nẵng...

c) Công tác xây dựng mô hình thí điểm tại cộng đồng và hỗ trợ trẻ em bị xâm phạm tình dục:

- Nhân rộng tại 10 xã, phường, thị trấn của 5 tỉnh mô hình can thiệp tại cộng đồng do địa phương thực hiện - mô hình này nhấn mạnh đến công tác phòng ngừa tại cộng đồng và hỗ trợ có hiệu quả cho trẻ em bị xâm phạm tình dục và trẻ em có nguy cơ cao, đặc biệt là hỗ trợ về tâm lý, phục hồi sức khỏe cho trẻ em là nạn nhân - nâng tổng số lên 35 xã, phường, thị trấn ở 17 tỉnh, thành phố.

- Hàng năm, trên cả nước vẫn xảy ra khoảng 1.000 vụ xâm phạm tình dục trẻ em, trong đó số trẻ được hỗ trợ chiếm 90%. Các hình thức hỗ trợ chủ yếu là trợ cấp khó khăn (chiếm 90% số trẻ em được hỗ trợ); sách, vở và dụng cụ học tập (60%); dạy nghề, tạo việc làm đối với nạn nhân trên 13 tuổi (25%); khám và chữa bệnh miễn phí, tư vấn tâm lý... Ngoài ra, hàng ngàn trẻ em có nguy cơ bị xâm phạm tình dục đã được hỗ trợ khó khăn, dạy nghề, tạo việc làm. Một số địa phương thực hiện tốt công tác hỗ trợ phục hồi và tái hòa nhập cộng đồng như Khánh Hòa, Đồng Tháp, Cần Thơ, Hải Phòng, An Giang, Bạc Liêu, Đà Nẵng, Thái Nguyên...

d) Công tác hỗ trợ tái hoà nhập cộng đồng cho phụ nữ, trẻ em là nạn nhân bị buôn bán từ nước ngoài trở về:

Tính đến tháng 9/2009 số nạn nhân là phụ nữ, trẻ em bị buôn bán từ nước ngoài trở về là 2.790 trường hợp, trong số đó 60% nạn nhân tự trở về, 25% được giải cứu, 15% tiếp nhận chính thức. Trong số 2.790 nạn nhân trở về có 2.232 nạn nhân (chiếm 80%) được tiếp cận các dịch vụ tư vấn tâm lý và cung cấp thông tin, chính sách hỗ trợ; có 837 trường hợp nạn nhân (chiếm 30%) nhận được kinh phí hỗ trợ tái hoà nhập cộng đồng và hỗ trợ học nghề từ nguồn ngân sách của nhà nước.

3. Đánh giá chung

3.1. Mặt được

- Các cơ quan, đơn vị trong Bộ đã cơ bản quán triệt và triển khai tổ chức thực hiện các Nghị quyết, Chỉ thị và kế hoạch phòng chống tội phạm của Bộ, tham mưu cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành nhiều Nghị định, Quyết định đúng tiến độ và toàn diện các lĩnh vực: lao động việc làm, dạy nghề, xuất khẩu lao

động, phòng chống tệ nạn xã hội Đồng thời giải quyết kịp thời các đơn thư, khiếu tố, tố cáo của công dân, đặc biệt thực hiện quy chế “một cửa” tiếp dân.

- Phối hợp với Bộ ngành đi kiểm tra, thanh tra về thực hiện các chính sách, các chỉ tiêu, kế hoạch về an toàn lao động, dạy nghề, tạo việc làm và công tác phòng chống tệ nạn xã hội....đã kịp thời chấn chỉnh và tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc cho địa phương.

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã xây dựng kế hoạch cụ thể, về phòng chống tội phạm trong lĩnh vực ngành quản lý, xây dựng và nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến như Nghệ An, Bình Thuận, Quảng Ngãi....

3.2. Một số khó khăn

- Học viên vào cai nghiện tại Trung tâm có trình độ văn hoá thấp và không đồng đều, đặc biệt là nhóm học viên có tiền án, tiền sự và mãn hạn tù nên công tác dạy nghề, truyền nghề cũng gặp nhiều khó khăn, do vậy sau khi hoàn thành chương trình cai nghiện trở về cộng đồng khó tìm được việc làm phù hợp với ngành nghề đã được dạy.

- Cơ chế chính sách về bảo vệ, hỗ trợ nạn nhân bị buôn bán chưa được quy định cụ thể nên gây khó khăn cho công tác tiếp nhận và hỗ trợ tái hoà nhập cộng đồng, nhằm đảm bảo quyền lợi và lợi ích hợp pháp cho nạn nhân.

- Cơ sở vật chất, kinh phí phục vụ công tác dạy nghề tại Cơ sở chữa bệnh cũng như ở cộng đồng còn nhiều hạn chế nên ngành nghề được dạy, chất lượng dạy nghề chưa cao, không đáp ứng được nhu cầu công việc thực tế của xã hội.

- Một số địa phương chưa chủ động, tích cực việc quản lý, động viên khuyến khích và tạo điều kiện cho đối tượng tham gia học nghề, còn kỳ thị, xa lánh với những người từng chấp hành hình phạt tù, người sau cai nghiện, gài mại dâm hoàn lương, tạo ra cho họ tâm lý mặc cảm, bị cô đơn và đó là một trong những nguyên nhân khiến họ dễ sa vào con đường tái phạm, tái nghiện.

- Đa số các cơ sở sản xuất, doanh nghiệp không nhận người sau cai nghiện và người mãn hạn tù trở về cộng đồng vào làm việc.

4. Một số kiến nghị với Ban chỉ đạo 138/CP

4.1. Thường xuyên thông báo tình hình, cung cấp tài liệu, thông tin về phòng, chống tội phạm để tạo điều kiện nắm bắt cụ thể và kịp thời có biện pháp phù hợp trong công tác phòng, chống tội phạm của từng bộ, ngành theo nhiệm vụ được phân công.

4.2. Tăng kinh phí cho hoạt động phòng, chống tội phạm ở các bộ, ngành có nhiều nội dung hoạt động liên quan trực tiếp đến công tác phòng, chống tội phạm.

4.3. Cần tăng cường hợp tác, phối hợp giữa các bộ, ngành chức năng với các tổ chức quốc tế trong hoạt động nghiên cứu, chia sẻ kinh nghiệm; xây dựng chính sách, cơ chế theo dõi, giám sát và chỉ số đánh giá kết quả, hiệu quả của công tác

phòng, chống tội phạm; tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ tham gia công tác phòng, chống tội phạm ở các bộ, ngành và địa phương.

II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2010

Để tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình Quốc gia phòng, chống tội phạm, trong năm 2010, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sẽ tập trung chỉ đạo thực hiện một số công tác trọng tâm sau:

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến về công tác phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, quản lý con người, bảo vệ tài sản ... cho cán bộ công nhân viên trong ngành lao động thương binh xã hội.

2. Tăng cường công tác phối hợp chỉ đạo: việc dạy nghề cho các đối tượng ở các trại giam, cơ sở chữa bệnh; đưa chương trình việc làm vào các trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục, cơ sở chữa bệnh; hỗ trợ giải quyết việc làm cho các đối tượng hoàn thành chương trình cai nghiện, mãn hạn tù giúp họ tái hòa nhập với cộng đồng.

3. Rà soát chính sách khen thưởng và chế độ đãi ngộ vật chất, tinh thần đối với các đơn vị, cán bộ, chiến sĩ công an nhân dân và công dân có thành tích xuất sắc và những người hy sinh, bị thương, bị thiệt hại tài sản trong đấu tranh phòng, chống tội phạm.

4. Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy nghề cho các Cơ sở cai nghiện. Hoàn thiện đánh giá, tổng kết và nhân rộng mô hình điển hình cai nghiện và quản lý sau cai nghiện có hiệu quả, nhằm giảm tỷ lệ tái nghiện xuống 70% năm 2010, tăng 3-5% số xã, phường không có người nghiện ma túy và mại dâm.

5. Tăng cường các hoạt động thanh tra, kiểm tra các lĩnh vực công tác trong ngành có liên quan trực tiếp với công tác phòng, chống tội phạm và phòng, chống tệ nạn xã hội.

6. Giám sát và đảm bảo công tác thông tin báo cáo, sơ kết, tổng kết định kỳ về công tác phòng, chống tội phạm; chấn chỉnh, xử lý kịp thời các vụ việc, động viên khen thưởng các mô hình, điển hình tiên tiến trong lĩnh vực công tác này.

Trên đây là kết quả thực hiện công tác Chương trình phòng, chống tội phạm của ngành Lao động – Thương binh và Xã hội năm 2009 và kế hoạch công tác năm 2010. / *1. 4*

Nơi nhận:

- BCD Phòng, chống tội phạm QG;
- Bộ trưởng (để b/c);
- VP Bộ, Thanh tra Bộ;
- Lưu: VP, PCTNXH (03).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Trọng Đàm
Nguyễn Trọng Đàm